

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST

Ngày 20 – 3 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Tuất**.

2. Ông Đặng Trường Bảo.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm **1997** tại **Lâm Đồng**; nơi cư trú: **Thôn K, xã S, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: **08/12**; dân tộc: **Kinh**; giới tính: **Nam**; tôn giáo: **Không**; quốc tịch: **Việt Nam**; số CCCD: 060097001557; con **ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971** và bà **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm: **1971**; vợ: Thông Thị Kim Oanh (chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn), con: **Thông Hải Lan C**, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 04/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong ngày 24/05/2022).

- Ngày 28/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong ngày 22/09/2024).

- Ngày 28/08/2023 bị **UBND xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận** (cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt ngày 31/10/2025, tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lương Văn H, sinh năm 1995 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 060095000360; con ông: Lương Văn S, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm: 1976; vợ: Bùi Thị Kim H1 (đã ly hôn), con: L1 mạnh H4, sinh năm 2020 và Lương Gia H2, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 31/10/2025, tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Minh H3 (tên gọi khác: D1), sinh năm 2000 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 060200000409; con ông Lê E, sinh năm 1968 và bà Y Thị T1, sinh năm: 1978; vợ: Lý Thị Ngọc T2, sinh năm 2001, con: Lê Minh K, sinh năm 2022 và Lê Minh K1, sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 31/10/2025, tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1996. Có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1971. Có mặt;

Cùng nơi cư trú: Thôn K, xã S, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh Thông D3, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt;

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Có mặt;

2. Anh Lê Văn H4, sinh năm 1974. Vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Thôn K, xã S, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 19/07/2025 Nguyễn Văn P đi đến khu vực vòng xoay xã Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp một người tên C1 (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 bạch ma túy với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, P mang số ma túy nói trên về nhà P; do không thấy chị gái là Nguyễn Thị D2 ở nhà nên P cầm số ma túy mua được đi vào phòng ngủ của chị D2

cất giấu ở tủ gỗ bàn trang điểm với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/07/2025 P đang ở nhà thì có một người đồng bào dân tộc tên Thông Diễn ở cùng xã, đến mượn đồ nghề sửa xe máy để thay ống bô trước nhà của P. Sau đó, P để cho Thông D3 thay ống bô một mình bên ngoài, còn P đi vào phòng ngủ của chị D2 lấy gói nylon chứa ma túy đá ra và lấy một ít bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P có sẵn ở nhà để sử dụng một mình ở ngoài phòng khách. Số ma túy còn lại P cất giấu lại trong bàn trang điểm của chị D2, Thông D3 ở ngoài thay ống bô xong rồi đi lúc nào P không biết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê Minh H3 đi cắt tóc, thì Lương Văn H sử dụng ứng dụng M gọi cho H3 và rủ H3 qua chỗ đám cưới ở thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng để nhậu cùng H thì Hòa đồng Ý. H3 đi một mình đến thôn B gặp H. H nói “*anh xin quá kiếm cho anh hút miếng cho tỉnh*”, nghĩa là H nói H3 mua ma túy đá về để H và H3 cùng sử dụng. H nói với H3 là “*em gọi hỏi đi, tiền bạc để anh lo*”, nghĩa là kêu H3 hỏi mua ma túy đi, tiền ma túy để H trả. Hòa đồng ý và sử dụng tài khoản Zalo của H3 là “Lê Minh H3” gọi điện thoại qua tài khoản Zalo của Nguyễn Văn P, hỏi P “*Còn ma túy không, bán cho em hai trăm nghìn đồng*” ma túy đá. P trả lời là còn ma túy, rồi nói với H3 chạy xuống nhà P. P nói với H3 là P cần tiền chuyển khoản, nên H3 sử dụng số tài khoản ngân hàng V số 7373877145 do H3 đứng tên chủ tài khoản chuyển qua tài khoản ngân hàng V1 số 919974 của P số tiền 200.000 đồng. Sau khi H3 thỏa thuận mua ma túy xong với P thì H3 và H đi về nhà H; H lấy xe mô tô biển số 86AK-054.51 của H đưa cho H3 điều khiển và đưa cho H3 số tiền 200.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, H3 và H đến nhà P, H3 dựng xe mô tô biển số 86AK-054.51 bên ngoài sân rồi vào gặp P thì thấy P đang nằm trên võng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang để dưới sàn nhà ngay chỗ P. P thấy H3 đến thì nói “*ma túy nè, chơi đi*”. H3 kêu H vào để sử dụng ma túy. P cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho H3. H3 cầm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và nhìn vào trong nỏ thủy tinh của bộ D4 sử dụng ma túy đá của P đưa cho thì thấy có sẵn ma túy đá trong nỏ thủy tinh đã được chế biến nung nóng sẵn, chỉ cần hơi nóng là sử dụng (đây là số ma túy mà H3 và H mua của P với giá 200.000 đồng). Sau đó, H3 và H ngồi xuống bên cạnh P, H3 dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh có chứa ma túy đá, rồi sử dụng trước. H3 sử dụng xong thì đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá qua cho H và H3 dùng bật lửa đốt ma túy cho H sử dụng. H sử dụng xong thì H3 mời P sử dụng ma túy thì P đồng ý. H3 đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá qua cho P, rồi lấy bật lửa đốt nóng ma túy cho P sử dụng, cứ như vậy H3, H và P luân phiên cùng nhau sử dụng; trong lúc cả 03 đang sử dụng ma túy thì nghe thấy tiếng xe máy và thấy lực lượng Công an ngoài cổng; H3 và H bỏ chạy thì bị lực lượng Công an xã S, tỉnh Lâm Đồng truy đuổi và bắt giữ được H còn H3 chạy thoát. P cầm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất dưới ghế gỗ trong phòng ngủ của P, rồi đi qua phòng ngủ của chị D2 đóng cửa lại. Sau khi được thuyết phục P mở cửa để lực lượng Công an kiểm tra thì phát hiện 01 gói nylon chứa ma túy đá của P đang cất giấu trong tủ gỗ bàn trang điểm trong phòng ngủ chị D2; kiểm tra phòng ngủ của P phát hiện tại vị trí sàn nhà phía dưới ghế gỗ có 01 chai nhựa trên nắp chai có 02 lỗ, trong

đó một lỗ gắn nỏ thủy tinh và một lỗ gắn ống hút màu trắng. Công an xã S đã tiến hành xác minh, triệu tập H3 lên làm việc. Tại Cơ quan Công an Nguyễn Văn P, Lê Minh H3 và Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội của mình. Công an xã S tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và tiến hành kiểm tra hiện trường, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Sau khi làm việc Cơ quan Công an đã tiến hành đưa Nguyễn Văn P, Lương Văn H và Lê Minh H3 đến Trung tâm y tế K2 xét nghiệm mẫu nước tiểu, kết quả tất cả đều dương tính với chất ma túy là Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 54/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh L, kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 4,1349 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0149 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSND-KV16 ngày 05 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Lương Văn H và Lê Minh H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến đề nghị như sau:

Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và các bị cáo Nguyễn Văn P, Lương Văn H và Lê Minh H3 đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b, khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn P:

Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lương Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Bị cáo Lê Minh H3 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 4,8cm, được uốn cong, một đầu được thổi phồng thành hình cầu có đường kính khoảng 1,7cm bên trong đầu thổi phồng có bắm dính chất rắn màu nâu (Sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 54/1 có chữ ký của Nguyễn Hồng T3, Huỳnh Công P1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh L); 01 gói nylon được hàn kín, kích thước khoảng (7,4x5,7) cm, bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng (Sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 54/2 có chữ ký của Nguyễn Hồng T3, Huỳnh Công P1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh L); 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 13cm, đường kính rộng thân chai 05cm, nắp nhựa màu xanh có hai lỗ hình tròn, có hai ống nhựa màu trắng cắm xuyên qua nắp, ống nhựa thứ nhất dài 10,7cm, ống nhựa thứ hai được uốn cong dài 7,7cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 6,3cm, một đầu được hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 bật lửa, loại bật khò bằng nhựa màu trắng, trên bật lửa có dán tem màu đỏ và 01 kéo bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, mũi kéo nhọn, cong, phần lưỡi kéo dài 2,2cm.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng-đen, biển số 86AK-054.51; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (đã bị hư hỏng không lên nguồn); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh lá cây, số IMEI1: 860619071338616; số IMEI2: 860619071338608 và số tiền VNĐ 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy do Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp.

Các Bị cáo đều không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Thông D3 và người làm chứng – anh Lê Văn H4 vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Do đó những hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra; do đó có đủ căn cứ để xác định được như sau:

[3.1] Khoảng 19 giờ, ngày 19/07/2025, bị cáo Nguyễn Văn P đến khu vực vòng xoay xã Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp một người tên C1 (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 2.500.000 đồng về nhà cất giữ, mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2025, bị cáo Lương Văn H rủ bị cáo Lê Minh H3 mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Lê Minh H3 gọi Z cho bị cáo Nguyễn Văn P mua 200.000 đồng ma túy thì bị cáo P đồng ý và báo cho bị cáo H3 xuống nhà bị cáo P để nhận ma túy. Bị cáo H3 dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển số tiền 200.000 đồng cho bị cáo P; sau đó bị cáo H đưa lại cho bị cáo H3 200.000 đồng và sử dụng xe mô tô biển số 86AK-054.51 của bị cáo H để cả hai cùng xuống nhà bị cáo P.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 20/7/2025, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn P ở Thôn K, xã S, tỉnh Lâm Đồng; các bị cáo Lê Minh H3, Lương Văn H và Nguyễn Văn P đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền mua ma túy; bị cáo H3 là người trực tiếp liên lạc mua ma túy và bị cáo P là người cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, lựa chọn địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhau. Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của các bị cáo do Trung tâm y tế khu vực Tánh L2 thực hiện xác định các bị cáo đều dương tính với chất ma túy là Methamphetamine.

Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh L kết luận số ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn P có khối lượng là 4,1349 gam và số ma túy còn bám dính trong bộ dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy có khối lượng 0,0149 gam, đều là chất ma túy loại Methamphetamine.

[3.2] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và hành vi của các bị cáo Lê Minh H3, Lương Văn H cùng Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo; thể hiện sự ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước; làm phát sinh nhiều loại hình tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân nhưng vẫn thực hiện. Trước thực trạng và hệ lụy do ma túy gây ra, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung hiện nay, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

[5.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã thu giữ (Hiện đang do Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Lâm Đồng bảo quản): 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 4,8cm, được uốn cong, một đầu được thổi phồng thành hình cầu có đường kính khoảng 1,7cm bên trong đầu thổi phồng có bám dính chất rắn màu nâu (Sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 54/1 có chữ ký của Nguyễn Hồng T3, Huỳnh Công P1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh L); 01 gói nylon được hàn kín, kích thước khoảng (7,4x5,7) cm, bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng (Sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 54/2 có chữ ký của Nguyễn Hồng T3, Huỳnh Công P1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh L); 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 13cm, đường kính rộng thân chai 05cm, nắp nhựa màu xanh có hai lỗ hình tròn, có hai ống nhựa màu trắng cắm xuyên qua nắp, ống nhựa thứ nhất dài 10,7cm, ống nhựa thứ hai được uốn cong dài 7,7cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 6,3cm, một đầu được hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 bật lửa, loại bật khò bằng nhựa màu trắng, trên bật lửa có dán tem màu đỏ và 01 kéo bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, mũi kéo nhọn, cong, phần lưỡi kéo dài 2,2cm. Đây là những công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng-đen, biển số 86AK-054.51; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (đã bị hư hỏng không lên nguồn); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh lá cây, số IMEI1: 860619071338616; số IMEI2: 860619071338608 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5.3] Riêng đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp, là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lê Minh H3 nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

[6.1] Đối với người tên C1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn P thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã điều tra, xác minh nhưng không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với chị **Nguyễn Thị D2** và chị **Nguyễn Thị Phương D** vào thời điểm xảy ra vụ việc không có ở nhà, không biết bị cáo **Nguyễn Văn P** cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà, nên không xem xét xử lý là có căn cứ. Vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án.

[6.3] Đối với anh **Thông D3** thì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo đều xác định anh **D3** không liên quan đến việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra ngày 20/7/2025 tại nhà bị cáo **Nguyễn Văn P** nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Lương Văn H** và **Lê Minh H3** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 255 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo **Lương Văn H**, **Lê Minh H3** và **Nguyễn Văn P** đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn P** phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/10/2025.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Lương Văn H** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/10/2025.

Bị cáo **Lê Minh H3** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/10/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 4,8cm, được uốn cong, một đầu được thổi phồng thành hình cầu có đường kính khoảng 1,7cm bên trong đầu thổi phồng có bám dính chất rắn màu nâu (Sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 54/1 có chữ ký của Nguyễn Hồng T3, Huỳnh Công P1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh L); 01 gói nylon được hàn kín, kích thước khoảng (7,4x5,7) cm, bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng (Sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 54/2 có chữ ký của Nguyễn Hồng T3, Huỳnh Công P1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh L); 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 13cm, đường kính rộng thân chai 05cm, nắp nhựa màu xanh có hai lỗ hình tròn, có hai ống nhựa màu trắng cắm xuyên qua nắp, ống nhựa thứ nhất dài 10,7cm, ống nhựa thứ hai được uốn cong dài 7,7cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 6,3cm, một đầu được hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 bật lửa, loại bật khò bằng nhựa màu trắng, trên bật lửa có dán tem màu đỏ và 01 kéo bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, mũi kéo nhọn, cong, phần lưỡi kéo dài 2,2cm.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng-đen, biển số 86AK-054.51; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (đã bị hư hỏng không lên nguồn); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh lá cây, số IMEI1: 860619071338616; số IMEI2: 860619071338608 và 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp.

(Toàn bộ những vật chứng trên đang được thu giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 16 – Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2026).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Lương Văn H và Lê Minh H3 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.